

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2907.01/2022/BCTHQT/ABF

Hà Nội, ngày 29 tháng 07 năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình quản trị công ty
(6 tháng đầu năm 2022)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

- Tên công ty: Công ty cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán An Bình
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 12, Tòa Geleximco, 36 Hoàng Cầu, P. Ô Chợ Dừa, Q. Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại: 024.3562.6246 Fax: 024.3562.6249 Email: info@abf.com.vn
- Vốn điều lệ: 120.000.000.000 VND
- Mã chứng khoán: N/A
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	1006.01/2022/NQ-ĐHĐCĐ/ABF	10/06/2022	- Phê duyệt Kết quả kinh doanh năm 2021; - Phê duyệt Kế hoạch kinh doanh năm 2022; - Phê duyệt danh sách các đơn vị kiểm toán và lựa chọn đơn vị thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty;

			- Phê duyệt việc lựa chọn cơ cấu tổ chức quản lý và hoạt động của Công ty gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc; đồng thời ban hành Điều lệ sửa đổi, bổ sung tương ứng; - Phê duyệt việc thành lập Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027 gồm 03 thành viên. Thông qua danh sách giới thiệu, đề cử ứng viên và phê duyệt kết quả bầu cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027. Phê duyệt Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát; - Phê duyệt tổng ngân sách chi trả thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2022; Ủy quyền cho HĐQT quyết định mức thù lao cụ thể của từng thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát; - Phê duyệt việc chi trả cổ tức năm 2021.
--	--	--	---

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (Thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Đào Mạnh Vương	Chủ tịch HĐQT	31/07/2020	
2	Bà Đặng Thị Hồng Phương	Thành viên HĐQT	12/02/2018	
3	Ông Lê Việt Hà	Thành viên HĐQT	12/02/2018	

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Đào Mạnh Vương	07	100%	
2	Bà Đặng Thị Hồng Phương	07	100%	
3	Ông Lê Việt Hà	07	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc (BTGD):

HĐQT thường xuyên giám sát hoạt động của BTGD thông qua việc BTGD báo cáo và HĐQT đưa ra chỉ đạo về các nội dung:

- Các vấn đề liên quan đến việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị;
- Báo cáo các rủi ro và sự vụ đang xử lý;

HĐQT cũng chỉ đạo BTGD thường xuyên rà soát các khoản mục, tài sản có khả năng phát sinh rủi ro; kịp thời đưa ra giải pháp khắc phục và xử lý dứt điểm những sai sót (nếu có) nhằm hạn chế và giảm thiểu rủi ro trong hoạt động của Công ty.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có): Không có

5. Các Nghị quyết/ của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng):

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	2401.01/2022/NQ-HĐQT/ABF	24/01/2022	Phê duyệt các giao dịch trong Quý 04/2021 giữa Công ty với bên có liên quan	100%
2	2501.01/2022/NQ-HĐQT/ABF	25/01/2022	- Thông qua kết quả kinh doanh năm 2021 - Điều chỉnh thang lương và phê duyệt bậc lương của BTGD	100%
3	1803.01/2022/NQ-HĐQT/ABF	18/03/2022	Ban hành Chính sách Quản trị rủi ro cập nhật lần 02	100%
4	2504.01/2022/NQ-HĐQT/ABF	25/04/2022	- Phê duyệt các giao dịch trong Quý 01/2022 giữa Công ty với bên có liên quan - Gia hạn thời gian tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty	100%

5	2505.01/2022/NQ-HĐQT/ABF	25/05/2022	- Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2022 trình ĐHĐCĐ phê duyệt; - Thông qua danh sách các đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty trình ĐHĐCĐ phê duyệt; - Thông qua trình ĐHĐCĐ phê duyệt việc lựa chọn cơ cấu tổ chức quản lý và hoạt động của Công ty; đồng thời ban hành Điều lệ sửa đổi, bổ sung tương ứng; - Thông qua trình ĐHĐCĐ phê duyệt việc thành lập Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027 gồm 03 thành viên. Thông qua danh sách giới thiệu, đề cử ứng viên trở thành thành viên BKS nhiệm kỳ 2022 – 2027. Thông qua trình ĐHĐCĐ phê duyệt Dự thảo Quy chế hoạt động của BKS; - Phê duyệt trình ĐHĐCĐ phê duyệt tổng ngân sách chi trả thù lao, thưởng và lợi ích khác cho HĐQT và BKS năm 2022; đồng thời ủy quyền cho HĐQT quyết định mức thù lao cụ thể của từng thành viên HĐQT và BKS; - Thông qua trình ĐHĐCĐ phê duyệt việc chi trả cổ tức năm 2021; - Thông qua Quy chế, quy trình kiểm toán nội bộ và Kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2022; - Phê duyệt việc chuyển đổi từ cơ chế lương hiện tại sang cơ chế lương năng suất theo KPI.	100%
6	1006.01/2022/NQ-HĐQT/ABF	10/06/2022	Phê duyệt mức thù lao Thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát năm 2022	100%

7	1506.01/2022/NQ-HDQT/ABF	15/06/2022	Phê duyệt mô hình tổ chức của Công ty cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán An Bình	100%
---	--------------------------	------------	--	------

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Phạm Thị Ngọc Hà	Trưởng BKS	10/06/2022	Cử nhân Kế toán doanh nghiệp; CPA
2	Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền	Thành viên BKS	10/06/2022	Thạc sỹ Kinh tế; CPA
3	Bà Trịnh Hương Lan	Thành viên BKS	10/06/2022	Thạc sỹ Luật

2. Cuộc họp của BKS

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Phạm Thị Ngọc Hà	01	100%	100%	
2	Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền	01	100%	100%	
3	Bà Trịnh Hương Lan	01	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ trong công tác quản trị, điều hành Công ty;
- Phối hợp với Kiểm toán nội bộ (KTNB) rà soát, đánh giá một cách độc lập, khách quan đối với hệ thống KSNB;
- Xem xét tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30/06/2022, bao gồm các chỉ tiêu an toàn tài chính; BC tỷ lệ an toàn tài chính tại thời điểm 30/06/2022;
- Giám sát tình hình khắc phục theo kiến nghị của các đoàn thanh tra, kiểm toán (nếu có);
- Thực hiện việc kiểm tra, giám sát (nếu có) theo đề nghị của UBCK và/hoặc của cổ đông/nhóm cổ đông lớn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Căn cứ kết quả KTNB định kỳ, BKS và KTNB đã kịp thời thông báo, làm việc với HĐQT, BTGD để có các quyết định, chỉ đạo quyết liệt đối với các bộ phận nhằm ngăn ngừa và xử lý

các tồn tại trong hoạt động, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh, cải thiện quy trình, sản phẩm, quản trị rủi ro trong kinh doanh và nâng cao năng lực quản trị điều hành của hệ thống;

- HĐQT, BTGD đã nỗ lực khắc phục các tồn tại theo khuyến nghị của BKS và KTNB, đồng thời tạo điều kiện để BKS thực hiện tốt nhiệm vụ.

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có): Không có

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Lê Việt Hà	18/12/1981	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh; CFA	29/01/2016
2	Bà Võ Anh Tú	15/08/1981	Thạc sỹ Khoa học về Kinh doanh Quốc tế	15/08/2018
3	Ông Nguyễn Thành Nam	24/09/1984	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh; CFA	15/08/2018

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Phùng Thị Minh Thu	29/11/1984	Cử nhân Kế toán	27/08/2015

VI. Đào tạo về quản trị công ty

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Không có.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty: chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm.
2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: chi tiết tại Phụ lục 02 đính kèm
3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có
4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: ✓

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo); chi tiết tại Phụ lục 03 đính kèm.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không có

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm.

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: Không có

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu VP

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



ĐÀO MẠNH VƯỢNG

PHỤ LỤC 01

DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN, NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ CỦA CÔNG TY

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1	Đào Mạnh Vương		Chủ tịch HĐQT			22/5/2011			Chủ tịch HĐQT; Cổ đông nắm giữ trên 10%	5.820.000	48,5%	
	Đào Duy Hùng								Người có liên quan của ông Đào Mạnh Vương			Bố
	Nguyễn Thị Loan											Mẹ
	Đào Thị Hằng											Chị ruột
	Đào Thị Hoa											Chị ruột
	Đào Minh Mẫn											Em ruột
	Vũ Thanh Thúy											Vợ
	Đào Công Minh											Con
	Đào Minh Trí											Con
2	Đặng Thị Hồng Phương	003C109090	Thành viên HĐQT			10/04/2013			Thành viên HĐQT	0	0	
	Bùi Thị Phương											Mẹ
	Phan Phương Anh											Con

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
	Phan Minh Dương											Con
	Đặng Minh Hoa											Em ruột
	Đặng Bảo Hiền											Em ruột
3	Lê Việt Hà	003C109064	Thành viên HĐQT; Tổng Giám đốc; Người đại diện pháp luật			28/12/2011			Thành viên HĐQT; Tổng Giám đốc; Người đại diện pháp luật	297.000	2,475%	
	Lê Đình Lương								Người có liên quan của Ông Lê Việt Hà			Bố
	Nguyễn Thị Nga											Mẹ
	Trần Kim Chi											Vợ
	Lê Trần Nguyễn Khoa											Con
	Lê Minh Nguyệt											Chị ruột
	Lê Như Minh											Chị ruột
	CTCP Đầu tư Tổng hợp Hà Nội			0102287094 do Sở KHĐT Hà Nội cấp ngày 30/03/2007	Tầng 14, Tòa nhà Peakview, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, HN							TV HĐQT

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
	CTCP Chứng khoán An Bình			16/UBCK-GPHĐKD do UBCKNN cấp ngày 29/09/2006	Tầng 16, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, HN							TV HĐQT
	Đại học Mỹ thuật Công nghiệp A Châu			683/QĐ-TTg do Thủ tướng CP cấp ngày 10/05/2011	Số 1 Đường Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, HN							TV Hội đồng trường
	CTCP Tập đoàn Công nghệ CMC			100244112 do Sở KHĐT Hà Nội cấp ngày 07/02/2007	CMC Tower, số 11 phố Duy Tân, Cầu Giấy, HN							TV HĐQT
4	Võ Anh Tú	018C293688	Phó Tổng Giám đốc			15/08/2018		Phó Tổng Giám đốc				
	Nguyễn Bá Thành							Người có liên quan của bà Võ Anh Tú				Chồng
	Nguyễn Thanh Trúc											Con
	Võ Trí Tâm											Bố
	Đinh Thị Vĩnh											Mẹ
	Võ Trí Thanh											Anh ruột
5	Nguyễn Thành Nam		Phó Tổng Giám đốc			15/08/2018		Phó Tổng Giám đốc				
	Lê Thị Dung							Người có liên quan của ông Nguyễn Thành Nam				Vợ
	Nguyễn Khánh Chi											Con
	Nguyễn Hải Phong											Con

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
	Nguyễn Văn Bảo											Bố
	Đặng Thị An Ninh											Mẹ
	Nguyễn Văn Trung											Anh ruột
	CTCP Tập đoàn Công nghệ CMC			100244112 do Sở KHĐT Hà Nội cấp ngày 07/02/2007	CMC Tower, số 11 phố Duy Tân, Cầu Giấy, HN							TV BKS
6	Phùng Thị Minh Thu	082C122911	Kế toán trưởng			27/08/2015			Kế toán trưởng			
	Vũ Minh Đức								Người có liên quan của bà Phùng Thị Minh Thu			Chồng
	Vũ Tuấn Linh											Con
	Vũ Ngọc Bảo Khanh											Con
	Phùng Ngọc Toàn											Bố
	Đỗ Thị Sỹ Long											Mẹ
	Phùng Công Thành											Em ruột
7	Phạm Thị Ngọc Hà	017C192172	Trưởng BKS; Phó phòng KTNB			02/01/2020			Trưởng BKS; Phó phòng KTNB			
	Nguyễn Hoàng Nam								Người có liên quan của bà			Chồng

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
	Nguyễn Hoàng Hà Linh								Phạm Thị Ngọc Hà			Con
	Phạm Bá Thế											Bố
	Trần Thị Cúc											Mẹ
	Phạm Bá Ngọc Anh											Anh ruột
8	Nguyễn Thị Thanh Huyền		TV BKS			10/06/2022						
	Bùi Tố Minh								Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Thanh Huyền			Chồng
	Bùi Tố Minh Quang											Con
	Bùi Tố Gia Khánh											Con
	Nguyễn Công Hữu											Bố
	Nguyễn Thị Tráng											Mẹ
	Nguyễn Thị Huyền Trang											Chị ruột
	Nguyễn Thị Hòa											Em ruột
	Nguyễn Thị Quỳnh Chi											Em ruột
9	Trịnh Hương Lan	064C211636	TV BKS			10/06/2022			TV BKS			

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
	Trần Anh Dũng								Người có liên quan của bà			Chồng
	Trần Phước Nhã								Trình Hương Lan			Con
	Trần Trúc Diễm											Con
	Trình Cao Thăng											Bố
	Nguyễn Thị Quỳnh Trang											Mẹ
	Trình Tuấn Linh											Em ruột
10	Chu Văn Mân					18/07/2018			Cổ đông năm giữ trên 10%	5.883.000	49,025%	
	Lai Thị Thương								Người có liên quan của ông			Vợ
	Chu Tuệ Minh								Chu Văn Mân			Con
	Chu Tuệ An											Con
	Chu Văn Thảo											Bố
	Đào Thị Phần											Mẹ
	Chu Thị Phương											Em gái
11	Quỹ đầu tư Trái phiếu An Bình			47/GCN-UBND cấp UBNDNN ngày 03/11/2020	Tầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, HN	03/11/2020			Quỹ ĐTK do Công ty quản lý			

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
12	Quý đầu tư Năng lượng và Hạ tầng An Bình			172/TB-UBCK do UBCKNN cấp ngày 09/06/2017	Tầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, HN	09/06/2017			Quý ĐTCK do Công ty quản lý			

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).

PHỤ LỤC 02

GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHCĐ/HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Thời điểm giao dịch, nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch																								
1	Quỹ đầu tư Trái phiếu An Bình	Quỹ đầu tư chứng khoán do Công ty quản lý	47/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 03/11/2020	Tầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, HN	2912.01/2020/NQ-HĐQT/ABF ngày 29/12/2020 2504.01/2022/NQ-HĐQT/ABF ngày 25/04/2022	- Loại giao dịch: Bán <table><tr><th>Tên trái phiếu</th><th>Khối lượng thực hiện (trái phiếu)</th><th>Giá trị thực hiện (VNĐ)</th></tr><tr><td>GLH121026</td><td>46.000</td><td>4.716.840.000</td></tr></table> - Hình thức giao dịch: Giao dịch qua sàn GDCK - Thời gian thực hiện: 17/01/2022	Tên trái phiếu	Khối lượng thực hiện (trái phiếu)	Giá trị thực hiện (VNĐ)	GLH121026	46.000	4.716.840.000																		
Tên trái phiếu	Khối lượng thực hiện (trái phiếu)	Giá trị thực hiện (VNĐ)																												
GLH121026	46.000	4.716.840.000																												
2	Quỹ đầu tư Trái phiếu An Bình	Quỹ đầu tư chứng khoán do Công ty quản lý	47/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 03/11/2020	Tầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, HN	2912.01/2020/NQ-HĐQT/ABF ngày 29/12/2020 2907.01/2022/NQ-HĐQT/ABF ngày 29/07/2022	- Loại giao dịch: Bán <table><tr><th>Tên trái phiếu</th><th>Khối lượng thực hiện (trái phiếu)</th><th>Giá trị thực hiện (VNĐ)</th></tr><tr><td>MSN120007</td><td>13.405</td><td>1.346.813.755</td></tr><tr><td>MSN120008</td><td>3.806</td><td>389.593.578</td></tr><tr><td>MSN120009</td><td>15.000</td><td>1.514.955.000</td></tr><tr><td>MSN120010</td><td>18.169</td><td>1.825.748.303</td></tr><tr><td>MSN120011</td><td>25.531</td><td>2.689.563.195</td></tr><tr><td>MSN120012</td><td>23.068</td><td>2.421.632.504</td></tr><tr><td>NPM11911</td><td>8.214</td><td>857.960.514</td></tr></table> - Hình thức giao dịch: Giao dịch qua sàn GDCK - Thời gian thực hiện: 18/04/2022	Tên trái phiếu	Khối lượng thực hiện (trái phiếu)	Giá trị thực hiện (VNĐ)	MSN120007	13.405	1.346.813.755	MSN120008	3.806	389.593.578	MSN120009	15.000	1.514.955.000	MSN120010	18.169	1.825.748.303	MSN120011	25.531	2.689.563.195	MSN120012	23.068	2.421.632.504	NPM11911	8.214	857.960.514
Tên trái phiếu	Khối lượng thực hiện (trái phiếu)	Giá trị thực hiện (VNĐ)																												
MSN120007	13.405	1.346.813.755																												
MSN120008	3.806	389.593.578																												
MSN120009	15.000	1.514.955.000																												
MSN120010	18.169	1.825.748.303																												
MSN120011	25.531	2.689.563.195																												
MSN120012	23.068	2.421.632.504																												
NPM11911	8.214	857.960.514																												
3	Quỹ đầu tư Trái phiếu An Bình	Quỹ đầu tư chứng khoán do Công ty quản lý	47/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 03/11/2020	Tầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, HN	2912.01/2020/NQ-HĐQT/ABF ngày 29/12/2020 2907.01/2022/NQ-HĐQT/ABF ngày 29/07/2022	- Loại giao dịch: Bán <table><tr><th>Tên trái phiếu</th><th>Khối lượng thực hiện (trái phiếu)</th><th>Giá trị thực hiện (VNĐ)</th></tr><tr><td>MSN120015</td><td>13.868</td><td>1.439.720.288</td></tr></table> - Hình thức giao dịch: Giao dịch qua sàn GDCK - Thời gian thực hiện: 19/04/2022	Tên trái phiếu	Khối lượng thực hiện (trái phiếu)	Giá trị thực hiện (VNĐ)	MSN120015	13.868	1.439.720.288																		
Tên trái phiếu	Khối lượng thực hiện (trái phiếu)	Giá trị thực hiện (VNĐ)																												
MSN120015	13.868	1.439.720.288																												

4	Quỹ đầu tư Trái phiếu An Bình	Quỹ đầu tư chứng khoán do Công ty quản lý	47/GCN-UBCK UBCKNN cấp 03/11/2020	Tầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Cầu, Đống Đa, HN	29/12.01/2020/NQ-HĐQT/ABF ngày 29/12/2020 29/07.01/2022/NQ-HĐQT/ABF ngày 29/07/2022	- Loại giao dịch: Mua Tên trái phiếu GLH121026 Khối lượng thực hiện (trái phiếu) 100.000 Giá trị thực hiện (VNĐ) 10.450.300.000 - Hình thức giao dịch: Giao dịch qua sàn GDCK - Thời gian thực hiện: 02/06/2022
5	Quỹ đầu tư Trái phiếu An Bình	Quỹ đầu tư chứng khoán do Công ty quản lý	47/GCN-UBCK UBCKNN cấp 03/11/2020	Tầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Cầu, Đống Đa, HN	29/12.01/2020/NQ-HĐQT/ABF ngày 29/12/2020 29/07.01/2022/NQ-HĐQT/ABF ngày 29/07/2022	- Loại giao dịch: Bán Tên trái phiếu GLH121026 Khối lượng thực hiện (trái phiếu) 144.000 Giá trị thực hiện (VNĐ) 15.067.440.000 - Hình thức giao dịch: Giao dịch qua sàn GDCK - Thời gian thực hiện: 15/06/2022

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).

PHỤ LỤC 03

GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI CÔNG TY MÀ THÀNH VIÊN HĐQT, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC ĐÃ VÀ ĐANG LÀ THÀNH VIÊN SÁNG LẬP HOẶC THÀNH VIÊN HĐQT, GIÁM ĐỐC (TỔNG GIÁM ĐỐC) ĐIỀU HÀNH TRONG

THỜI GIAN BA (03) NĂM TRỞ LẠI ĐÂY

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Thời điểm giao dịch, nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch						
1	Công ty cổ phần Chứng khoán An Bình	Bên có liên quan của Tổng Giám đốc	16/UBCK-GPHĐKD do UBCKNN cấp ngày 29/09/2006	Tầng 16, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, HN	1604.01/2021/NQ-HĐQT/ABF ngày 16/04/2021 2504.01/2022/NQ-HĐQT/ABF ngày 25/04/2022	- Loại giao dịch: Mua <table><tr><th>Tên trái phiếu</th><th>Khối lượng thực hiện (trái phiếu)</th><th>Giá trị thực hiện (VND)</th></tr><tr><td>GLH121026</td><td>290.800</td><td>30.000.091.200</td></tr></table> - Hình thức giao dịch: Giao dịch qua sàn GDCK - Thời gian thực hiện: 17/01/2022	Tên trái phiếu	Khối lượng thực hiện (trái phiếu)	Giá trị thực hiện (VND)	GLH121026	290.800	30.000.091.200
Tên trái phiếu	Khối lượng thực hiện (trái phiếu)	Giá trị thực hiện (VND)										
GLH121026	290.800	30.000.091.200										
2	Công ty cổ phần Chứng khoán An Bình	Bên có liên quan của Tổng Giám đốc	16/UBCK-GPHĐKD do UBCKNN cấp ngày 29/09/2006	Tầng 16, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, HN	1604.01/2021/NQ-HĐQT/ABF ngày 16/04/2021 2504.01/2022/NQ-HĐQT/ABF ngày 25/04/2022	- Loại giao dịch: Mua <table><tr><th>Tên trái phiếu</th><th>Khối lượng thực hiện (trái phiếu)</th><th>Giá trị thực hiện (VND)</th></tr><tr><td>GLH121026</td><td>386.600</td><td>39.999.955.600</td></tr></table> - Hình thức giao dịch: Giao dịch qua sàn GDCK - Thời gian thực hiện: 27/01/2022	Tên trái phiếu	Khối lượng thực hiện (trái phiếu)	Giá trị thực hiện (VND)	GLH121026	386.600	39.999.955.600
Tên trái phiếu	Khối lượng thực hiện (trái phiếu)	Giá trị thực hiện (VND)										
GLH121026	386.600	39.999.955.600										
3	Công ty cổ phần Chứng khoán An Bình	Bên có liên quan của Tổng Giám đốc	16/UBCK-GPHĐKD do UBCKNN cấp ngày 29/09/2006	Tầng 16, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, HN	1604.01/2021/NQ-HĐQT/ABF ngày 16/04/2021 2907.01/2022/NQ-HĐQT/ABF ngày 29/07/2022	- Loại giao dịch: Mua <table><tr><th>Tên trái phiếu</th><th>Khối lượng thực hiện (trái trái phiếu)</th><th>Giá trị thực hiện (VND)</th></tr><tr><td>GELEXIMCO.BOND.2020.2023</td><td>150</td><td>15.874.545.150</td></tr></table> - Hình thức giao dịch: Giao dịch thỏa thuận - Thời gian thực hiện: 11/05/2022	Tên trái phiếu	Khối lượng thực hiện (trái trái phiếu)	Giá trị thực hiện (VND)	GELEXIMCO.BOND.2020.2023	150	15.874.545.150
Tên trái phiếu	Khối lượng thực hiện (trái trái phiếu)	Giá trị thực hiện (VND)										
GELEXIMCO.BOND.2020.2023	150	15.874.545.150										